

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNN&PTNT-TL

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

V/v cấp giấy phép thi công các hoạt động liên quan đến đề điều công trình cầu Ngọc Lẫm 2 thuộc dự án xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-TTg ngày 26/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về bảo đảm thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đê;*

*Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống;*

*Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống;*

*Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-BQLDA ngày 20/11/2022 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống về việc phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán công trình xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống;*

*Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-BQLDA ngày 07/01/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 08: Thi công xây dựng công trình (bao gồm đảm bảo an toàn giao thông trong thi công, trạm biến áp phục vụ thi công cầu và bảo hiểm xây dựng công trình) thuộc dự án xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống;*

*Theo đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống tại Tờ trình số 101/TTr-QLDA ngày 03/3/2023 về việc xin cấp phép thi công các hoạt động liên quan đến đề điều của công trình cầu Ngọc Lẫm 2 thuộc dự án: Xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống (kèm theo hồ sơ).*

Sau khi kiểm tra hồ sơ, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép thi công các hoạt động liên quan đến đề điều công trình cầu Ngọc Lẫm 2 thuộc dự án xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống, với các nội dung chính như sau:

**1. Tên công trình:** Cầu Ngọc Lẫm 2 thuộc dự án xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống.

**2. Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống.

**3. Nhà thầu thi công:** Liên danh Công ty cổ phần tư xây dựng Cầu Thanh Hóa và Công ty cổ phần xây dựng và TM Xuân Hưng.

**4. Vị trí xây dựng:** Giao cắt với đê bao Ngọc Lẫm tại K6+163 (đê cấp V) và đê hữu sông Yên tại K13+911 (đê cấp IV), thuộc địa phận xã Trường Giang, huyện Nông Cống.

**5. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:**

- Sơ đồ nhịp: (6x33) m

- Tổng chiều dài toàn cầu (tính đến đuôi mố):  $L_{tc} = 208,5$  m.

- Bề rộng cầu  $B_{cầu} = 9$  m, độ dốc ngang mặt cầu  $i = 2\%$ .

a) Kết cấu phần trên: Gồm 6 nhịp, cấu tạo bằng dầm chữ I đúc sẵn; chiều dài dầm  $L = 33$  m, chiều cao dầm  $h = 1,65$  m, kết cấu bằng bê tông cốt thép (BTCT) dự ứng lực 40 Mpa căng sau.

b) Kết cấu phần dưới:

- Trụ cầu:

+ Trụ T1, T4, T5 dạng chữ II bằng BTCT 30Mpa, bệ trụ đặt trên hệ 5 cọc khoan nhồi D1,2m; chiều dài cọc dự kiến 56 m đối với trụ T1, 55 m đối với trụ T4 và T5.

+ Trụ T2, T3 trụ dạng thân đặc bằng BTCT 30Mpa, bệ trụ đặt trên hệ 6 cọc khoan nhồi D1,2m; chiều dài cọc dự kiến 54 m đối với trụ T2 và T3.

- Kết cấu mố: Dạng chữ U bằng BTCT M30Mpa, bệ mố đặt trên hệ 5 cọc khoan nhồi D1,2m; chiều dài cọc dự kiến 55 m với hai mố M1, M2.

c) Phần đường hai bên đầu cầu:

Chiều rộng nền đường  $B_n = 7,5$  m; chiều rộng mặt đường  $B_m = 6,5$  m; kết cấu áo đường gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau:

- Đối với mặt đường làm mới, mở rộng: Bê tông nhựa chặt 19 lớp trên dày 6 cm, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m<sup>2</sup>, lán nhựa mặt đường 1 lớp tiêu chuẩn nhựa 1,8 kg/m<sup>2</sup>, móng trên bằng đá dăm tiêu chuẩn (4x6) cm chèn đá dăm dày 15 cm, móng dưới bằng đá dăm tiêu chuẩn (4x6) cm chèn đá dăm dày 24 cm.

- Đối với mặt đường tăng cường trên đường cũ: Bê tông nhựa chặt 19 lớp trên dày 6 cm, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m<sup>2</sup>, lán nhựa mặt đường 1 lớp tiêu chuẩn nhựa 1,8 kg/m<sup>2</sup>, lớp móng tăng cường đá dăm tiêu chuẩn (4x6) cm chèn đá dăm dày 15 cm, bù vênh mặt đường bằng đá dăm tiêu chuẩn.

*(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)*

## **6. Thời gian thi công công trình và thời gian được phép thi công các hoạt động liên quan đến đê điều:**

- Thời gian thi công công trình: Theo Bảng tiến độ thi công tổng thể dự án xây dựng cầu Ngọc Lũm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống.

- Đối với các hạng mục liên quan đến an toàn đê điều của công trình: Chỉ được thi công trong mùa khô từ ngày 01/12 năm trước đến ngày 30/6 năm sau.

## **7. Một số yêu cầu:**

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng cầu Ngọc Lũm 2 đảm bảo theo thiết kế được phê duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng; chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật; việc tổ chức thi công cầu phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đê điều trong mùa mưa, lũ.

- Đối với các vị trí giao cắt với đê (bao gồm cả đường tránh đê) phải đảm bảo giao thông an toàn, liền mạch, thông suốt trên đê và thuận tiện cho công tác kiểm tra, ứng cứu, hộ đê trong mùa mưa, lũ.

- Không xây dựng công trình nhà ở, lán trại trong phạm vi bảo vệ đê điều và trên bãi sông. Việc sử dụng bãi sông làm bãi tập kết vật tư, máy móc và đường công vụ phục vụ thi công trên cơ sở cao trình bãi sông hiện trạng, không đắp tôn cao gây cản trở thoát lũ.

- Việc sử dụng xe cơ giới phục vụ thi công đi trên đê phải tuân thủ quy định của pháp luật về đê điều, tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê; chịu trách nhiệm gia cố, bảo dưỡng, sửa chữa những hư hỏng của đê do quá trình thi công gây ra.

- Tổ chức phân luồng giao thông phù hợp, cắm biển báo, đèn tín hiệu đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông trên đê.

- Trong quá trình thi công, phải thường xuyên theo dõi diễn biến của đê và bãi sông trong khu vực thượng, hạ lưu cầu. Nếu phát hiện thấy đê, bãi sông có dấu hiệu mất an toàn (xuất hiện sạt lở, vết nứt, lún sụt, biến dạng,...) phải dừng thi

công, báo cáo kịp thời với các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý thích hợp và chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục những sự cố do quá trình thi công gây ra.

- Chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải lập và phê duyệt Phương án phòng, chống lụt bão cho công trình; có phương án đảm bảo thông thoáng dòng chảy và tiêu thoát lũ sông Yên; bố trí nhân lực trực 24/24h tại các vị trí xung yếu để kịp thời xử lý trong các tình huống xảy ra.

- Có phương án di chuyển máy móc, thiết bị, giải tỏa vật liệu tập kết trên bãi sông trong quá trình thi công khi có lũ.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Sau khi hoàn thành công trình, phải tháo dỡ toàn bộ các mô nhô, đường công vụ phục vụ thi công và thanh thải vật liệu, phế thải, san gạt, hoàn trả theo đúng hiện trạng ban đầu; tuyệt đối không để tồn tại bất kỳ hạng mục phục vụ thi công nào trên bãi sông và trong phạm vi bảo vệ đê điều.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép để triển khai thi công xây dựng công trình, bảo đảm chất lượng và tiến độ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- TT Phục vụ HCC tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi (để theo dõi);
- Lưu: VT, TL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoài Nam**